

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huyền.

Ông Doanh Thiêm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1969 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M, sinh năm 1936; Con bà Hạ Thị M, sinh năm 1936; Có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 77/QĐ-XPHC ngày 19/12/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 19/12/2019, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Ngọc S, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1978 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M, sinh năm 1936; Con bà Hạ Thị M, sinh năm 1936; Có vợ là Chu Thị D, sinh năm 1981 và 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 25/2014/HSST ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung phạt tiền 6.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đã chấp hành xong hình phạt chính kể từ ngày 04/01/2015, chưa chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2020. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đồng Phúc Th, sinh năm 1980 – Trú tại: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Chu Văn H, sinh năm 1992 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Nông Văn T1, sinh năm 1976 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Anh Trương Xuân H, sinh năm 1980 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Anh Vi Văn C, sinh năm 1975 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Ông Chu Văn N, sinh năm 1971 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1975 - Trú tại: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Nông Văn T2, sinh năm 1974 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Anh Nông Văn T3, sinh năm 1968 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Chị Đinh Thị N, sinh năm 2002 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1975 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 26/01/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự thì phát hiện lập biên bản tại nhà ông Nông Văn M (đã chết), do ông Nông Văn Đ (em trai ruột ông M) được giao quản lý trông coi, có 08 đối tượng đang đánh bạc trong nhà dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: Chu Văn H; Nông Văn T1; Trương Xuân H; Chu Văn N; Đinh Ngọc P; Đinh Ngọc S; Vi Văn C, cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Đồng Phúc T, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và 03 đối tượng khác có mặt tại khu vực chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc gồm Nông Văn T2; Nông Văn T3, cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nông Văn Đ, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Thu giữ trên chiếu bạc và trên nền nhà: số tiền 12.650.000 đồng; 01 chiếc bát làm bằng sứ màu trắng có hoa văn màu hồng; 01 chiếc đĩa làm bằng nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chữ và họa tiết hoa văn; 01 chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ trắng. Tạm giữ trên người 11 đối tượng tổng số tiền 8.914.000 đồng; 11 chiếc điện thoại di động; 07 chiếc xe mô tô kèm theo chìa khóa xe; 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng hơn 21 giờ ngày 26/01/2020 Đinh Ngọc P một mình đến nhà ông Nông Văn M chơi Tết, khi đến nơi P thấy Chu Văn N, Nông Văn T1, Vi Văn C, Chu Văn H, Trương Xuân H, Nông Văn T2 đang ngồi chơi uống rượu nói chuyện ở đó, một lúc sau có Đồng Phúc T, Đinh Ngọc S và Nông Văn T đến chơi uống rượu. Đến khoảng 22 giờ một số người tự rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền bằng bộ bát đĩa và 04 quân vị hình tròn có sẵn trên chiếu chiếu nhựa trong nhà ông M, khi ông Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 11B1-009.14 từ nhà sang thì đã thấy nhóm người này đang đánh bạc. Khi đánh bạc H là người cầm cái, những người khác đặt tiền cược theo quy ước mỗi ván chơi có hai cửa, bên tay trái người cầm cái là cửa chắn, bên tay phải người cầm cái là cửa lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình muốn. Người cầm cái cho bốn quân vị hình tròn vào bộ bát đĩa xóc lên rồi đặt xuống cho người chơi đặt tiền, số tiền đặt cược tùy người chơi từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng một lượt, người chơi đặt tiền xong thì mở bát, nếu có hai hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chắn và người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người đặt tiền ở cửa này thắng, người đặt tiền ở cửa chắn thua, số tiền thắng cược tương đương với số tiền đã đặt cửa, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Sau khi xác định được người thắng, người cầm cái lấy tiền của người thua trả cho người thắng theo tỷ lệ được thua là một ăn một. Quá

trình đánh bạc Nông Văn T2, Nông Văn T3, Nông Văn Đ có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện Ngân Sơn phát hiện lập biên bản, thu giữ các vật chứng nêu trên.

Trước khi đi đánh bạc, Trương Xuân H mang theo 200.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị công an kiểm tra trên người có 180.000 đồng; Nông Văn T3 mang theo 500.000 đồng, bị tạm giữ trên người 600.000 đồng trong đó 200.000 đồng dùng đánh bạc; Vi Văn C mang theo hơn 1.000.000 đồng, bị tạm giữ trên người 1.740.000 đồng trong đó 820.000 đồng dùng đánh bạc; Chu Văn H mang theo 230.000 đồng dùng đánh bạc; Chu Văn N mang theo 500.000 đồng, dùng 450.000 đồng đánh bạc, bị tạm giữ trên người 50.000 đồng; Đồng Phúc T mang theo hơn 11.000.000 đồng, bị tạm giữ trên người 870.000 đồng; Đinh Ngọc P mang theo 4.690.000 đồng, dùng 60.000 đồng đánh bạc và thua hết, bị tạm giữ trên người 4.630.000 đồng; Đinh Ngọc S mang theo 84.000 đồng, dùng 40.000 đồng đánh bạc và thua hết, bị tạm giữ trên người 44.000 đồng.

Bị cáo Đinh Ngọc P, Đinh Ngọc S và các đối tượng có mặt tại chiếu bạc đều khai nhận về số tiền bị tạm giữ trên chiếu bạc và nền nhà tại hiện trường 12.650.000 đồng là tiền của những người có mặt tại chiếu bạc, trong đó có 2.650.000 đồng là tiền mọi người sử dụng đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc, còn 10.000.000 đồng là tiền của Đồng Phúc T không dùng để đánh bạc mà cất trong túi quần bên phải, khi bị công an phát hiện mọi người hoảng sợ bỏ chạy và T vứt số tiền này cùng với 200.000 đồng dùng để đánh bạc ra chiếu bạc và nền nhà. Số tiền bị tạm giữ trên người các đối tượng dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng, tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ, tạm giữ được dùng đánh bạc là 3.850.000 đồng. Một số đối tượng đã uống rượu, khi đánh bạc bản thân không nhớ số tiền cụ thể để trong người là bao nhiêu, dùng đánh bạc để trên chiếu là bao nhiêu.

Quá trình điều tra có đủ cơ sở khẳng định tại thời điểm đánh bạc ngày 26/01/2020 Đinh Ngọc S có 01 tiền án, tại Bản án số 25/2014/HSST ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung phạt tiền 6.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt chính kể từ ngày 04/01/2015, chưa chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí, chưa được xóa án tích; Đinh Ngọc P có 01 tiền sự, tại Quyết định số 77/QĐ-XPHC ngày 19/12/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 19/12/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 331/KLGĐ ngày 08/9/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Đinh Ngọc S có hội chứng nghiện chất có thuốc phiện. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.2. Tại thời điểm giám định đối tượng Đinh Ngọc S có hội chứng nghiện chất có thuốc phiện hiện đang cai trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992

bệnh có mã số F11.21. Tại các thời điểm trên đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bị cáo Đinh Ngọc P khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 26/01/2020 Phương đi xe mô tô biển kiểm soát 97B1-017.75 sang nhà ông Mạ, mang theo số tiền 4.690.000 đồng với mục đích chơi Tết, Phương dùng 60.000 đồng đánh bạc và thua hết, khi bị công an kiểm tra tạm giữ trên người 4.630.000 đồng, một xe mô tô, một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO. P thấy H là người cầm cái, Chu Văn N, Nông Văn T3, Vi Văn C, Chu Văn H, Trương Xuân Hải, Đồng Phúc Tg, Đinh Ngọc S và Đinh Ngọc P cùng tham gia đánh bạc với nhau, còn Nông Văn T1, Nông Văn T2, Nông Văn Đ không tham gia đánh bạc.

Bị cáo Đinh Ngọc S khai nhận: Sôi đi xe mô tô biển kiểm soát 97AA-035.65 sang nhà ông M, mang theo số tiền 84.000 đồng với mục đích chơi Tết, S dùng 40.000 đồng đánh bạc và thua hết, khi bị công an kiểm tra tạm giữ trên người 44.000 đồng, một xe mô tô, một điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu Nokia. Sôi thấy Hải là người cầm cái, ngồi bên tay phải của S là Đinh Ngọc P tham gia đánh bạc, bên tay trái S là Nông Văn Đ không tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Ngọc P và Đinh Ngọc S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSNS ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Ngọc P và Đinh Ngọc S phạm tội: “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt chính:

- Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Ngọc P từ 06 đến 09 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Ngọc S từ 09 đến 12 tháng tù.

- Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy đồ vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng: 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng có hoa văn màu hồng; 01 đĩa bằng nhựa có hoa văn màu xanh; 04

quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chữ và họa tiết hoa văn; 01 chiếc nhựa có hoa văn màu đỏ trắng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 2.650.000 đồng thu tại chiếu bạc các đối tượng sử dụng đơanh bạc, nằm trong số tiền 12.650.000 đồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A0;

+ Số tiền 1.200.000 đồng thu trên người các đối tượng dùng đánh bạc, nằm trong số tiền 5.874.000 đồng, trong phong bì ký hiệu AM;

- Trả lại tiền, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội bao gồm:

+ Trả lại cho Đồng Phúc T số tiền 10.000.000 đồng, nằm trong số tiền 12.650.000 đồng ký hiệu A0;

+ Trả lại cho Hoàng Thị T (vợ bị cáo Đinh Ngọc P) 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97B1 – 017.75 kèm theo chìa khóa xe;

+ Trả lại cho Đinh Thị N (con gái bị cáo Đinh Ngọc S) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 97AA-035.65, kèm theo chìa khóa xe;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, bên trong có gắn một thẻ sim tạm giữ của Đinh Ngọc P;

+ 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, bàn phím bấm, bên trong có gắn một thẻ sim tạm giữ của Đinh Ngọc S;

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 44.000 đồng thu giữ của Đinh Ngọc S; 4.630.000 thu giữ của Đinh Ngọc P, cả 2 số tiền trên đều đựng trong phong bì ký hiệu AM.

- Ngoài ra trong quá trình điều tra còn tạm giữ một số đồ vật, tiền, qua xác minh các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: 05 xe máy, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 ví da, 09 điện thoại di động và tiền các đối tượng mang theo không dùng vào việc đánh bạc, việc trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Ngọc P và Đinh Ngọc S khai nhận hành vi của mình đã thực hiện tội ngày 26/01/2020 như tóm tắt nội dung vụ án. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét công khai. Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 45 phút ngày 26/01/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phát hiện lập biên bản tại nhà ông Nông Văn M (đã chết) có 08 đối tượng đang đánh bạc trong nhà dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: Chu Văn H; Nông Văn T1; Trương Xuân Hi; Chu Văn N; Đinh Ngọc P; Đinh Ngọc S; Vi Văn C; Đồng Phúc T và 03 đối tượng khác có mặt tại khu vực chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc gồm Nông Văn T2; Nông Văn T3; Nông Văn Đ. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 2.650.000 đồng dùng để đánh bạc; 01 chiếc bát; 01 chiếc đĩa; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếu nhựa; thu giữ trên người các đối tượng số tiền 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc, một số xe máy, điện thoại di động, giấy tờ khác.

Mặc dù số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm đánh bạc ngày 26/01/2020 Đinh Ngọc S có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí, chưa được xóa án tích; Đinh Ngọc P có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 19/12/2019, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, hành vi vi phạm lần này của Đinh Ngọc P và Đinh Ngọc S đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, song để thỏa mãn nhu cầu và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Khoản 1 Điều 321 có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ

20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có bố đẻ là Đinh Văn M được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Ngọc P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đinh Ngọc S đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, quá trình điều tra, truy tố và trước khi xét xử, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, không chấp hành quyết định áp giải của Hội đồng xét xử, điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng Tòa án, coi thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần phải có một bản án nghiêm minh đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đinh Ngọc P tuy trước đó đã có từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy nhiên lần bị cáo phạm tội này, số tiền đánh bạc là không lớn (số tiền bị cáo đánh là 60.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng, tuy nhiên, do bị cáo trước đó đã từng bị xử lý hành chính do vậy hành vi đánh bạc nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm), ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo phải chịu hình phạt là cải tạo không giam giữ tại địa phương. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bát làm bằng sứ màu trắng có họa tiết hoa văn màu hồng – xanh; 01 đĩa làm bằng nhựa có họa tiết hoa văn màu xanh; 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chữ và họa tiết hoa văn; 01 chiếu nhựa (chiếu cước). Tất cả số đồ vật trên đã qua sử dụng. Xét những đồ vật này các bị cáo và đối tượng liên quan đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, IMEI1: 868683046768978, IMEI2: 868683046768960, bên trong gắn 01 thẻ sim (trên bề mặt sim có số 8984048000051930844), điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Đinh Ngọc P. Xét chiếc điện thoại không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model: 1280, màu đen, có bàn phím bấm, số xe – ri: 355478059853142, bên trong máy có gắn 01 thẻ sim (trên bề mặt sim có số 8984048000023279731), điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Đinh Ngọc S. Xét chiếc điện thoại không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng – đen. BKS: 97AA-03565, số khung: RMNVCBPN4GH011942, số máy: VHL139 FMB; VT- 5111942, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe tạm giữ của Đinh Ngọc S. Chiếc xe máy là của chị Đinh Thị N, con của bị cáo Đinh Ngọc S, xét không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho chị Đinh Thị N.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh-xám-vàng, biển kiểm soát 97B1-01775, có số khung: RLCG31C1OAI003577, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe tạm giữ của bị cáo Đinh Ngọc Ph. Chiếc xe máy là của chị Hoàng Thị T, vợ bị cáo Đinh Ngọc P, không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho chị Hoàng Thị T.

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A0, mặt trước ghi vật chứng 12.650.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trong vụ án: “Đánh bạc” xảy ra ngày 26/1/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, 02 chữ không đọc được, 02 dòng chữ Mã Viết Luật. Xét số tiền này trong đó có 2.650.000 đồng là tiền mọi người sử dụng đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc, còn 10.000.000 đồng là tiền của Đồng Phúc T không dùng để đánh bạc mà cất trong túi quần bên phải, khi bị công an phát hiện mọi người hoảng sợ bỏ chạy và Thương vớt số tiền này. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.650.000 đồng là tiền các bị cáo đánh bạc. Số tiền 10.000.000 đồng còn lại xét không phải là tiền anh Đồng Phúc T đánh bạc mà có nên cần trả lại cho anh Đồng Phúc T.

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu AM, mặt trước ghi: “Tổng số tiền 5.874.000 đồng, trong đó thu giữ của Trương Xuân H 180.000 đồng, Vi Văn C 820.000 đồng, Nông Văn T1 200.000 đồng, Đinh Ngọc P 4.630.000 đồng, Đinh Ngọc S 44.000 đồng trong vụ án “Đánh bạc” xảy ra ngày 26/01/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; mặt sau có 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, 04 chữ không đọc được, 04 dòng chữ Mã Viết Luật. Xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước 1.200.000 đồng là số tiền các đối tượng đánh bạc trong tổng số tiền nêu trên. Số tiền còn lại cần tạm giữ để bảo

thi hành án cho các bị cáo, cụ thể tạm giữ 44.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đinh Ngọc S, tạm giữ 4.630.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đinh Ngọc P.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án

Đối với các đối tượng Chu Văn H, Nông Văn T1, Trương Xuân H, Chu Văn N, Vi Văn C, Đồng Phúc T, tại thời điểm ngày 26/01/2020 không có tiền án, tiền sự nên hành vi đánh bạc của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an huyện Ngân Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả lại các đồ vật, tài liệu không liên quan cho các đối tượng này là có căn cứ. Riêng đối với Chu Văn H, qua xác minh hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa thi hành được, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý và không chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với Nông Văn Đ là người được giao quản lý nhà ông M, các đối tượng tự ý đánh bạc, ông Đ không biết và cũng không chuẩn bị đồ vật gì cho các đối tượng này, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc, khi cơ quan Công an kiểm tra Nông Văn Đ, Nông Văn T2, Nông Văn T3 có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36, Điều 47, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đinh Ngọc P.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đinh Ngọc S.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Ngọc P và Đinh Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt

2.1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc P 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Đinh Ngọc P trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc S 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

2.2. Hình phạt bổ sung

Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bát làm bằng sứ màu trắng có họa tiết hoa văn màu hồng – xanh; 01 đĩa làm bằng nhựa có họa tiết hoa văn màu xanh; 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chữ và họa tiết hoa văn; 01 chiếc nhựa (chiếu cước). Tất cả số đồ vật trên đã qua sử dụng.

3.2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đinh Ngọc Phương 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, IMEI1: 868683046768978, IMEI2: 868683046768960, bên trong gắn 01 thẻ sim (trên bề mặt sim có số 8984048000051930844), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

3.3. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đinh Ngọc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model: 1280, màu đen, có bàn phím bấm, số xê – ri: 355478059853142, bên trong máy có gắn 01 thẻ sim (trên bề mặt sim có số 8984048000023279731), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

3.4. Trả lại cho chị Đinh Thị N, sinh năm 2002, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng – đen. BKS: 97AA-03565, số khung: RMNVCBPN4GH011942, số máy: VHL139 FMB; VT- 5111942, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe tạm giữ của bị cáo Đinh Ngọc S;

3.5. Trả lại cho chị Hoàng Thị T, sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh-xám-vàng, biển kiểm soát 97B1-01775, có số khung: RLCG31C1OAI003577, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe tạm giữ của bị cáo Đinh Ngọc P;

3.6. Tịch thu sung quỹ nhà nước 2.650.000 đồng trong số tiền 12.650.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu A0, mặt trước ghi vật chứng 12.650.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trong vụ án: “Đánh bạc” xảy ra ngày 26/1/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, 02 chữ không đọc được, 02 dòng chữ Mã Viết Luật. Trả lại cho anh Đồng Phúc T, sinh năm 1980, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 10.000.000 đồng còn lại trong tổng số tiền nêu trên.

3.7. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.200.000 đồng trong tổng số tiền 5.874.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu AM, mặt trước ghi: “Tổng số tiền 5.874.000 đồng, trong đó thu giữ của Trương Xuân H 180.000 đồng, Vi Văn C 820.000 đồng, Nông Văn T1 200.000 đồng, Đinh Ngọc P 4.630.000 đồng, Đinh Ngọc S 44.000 đồng trong vụ

án “Đánh bạc” xảy ra ngày 26/01/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; mặt sau có 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, 04 chữ không đọc được, 04 dòng chữ Mã Viết Luật.

Số tiền còn lại cần tạm giữ để bảo thi hành án cho các bị cáo, cụ thể tạm giữ 44.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đinh Ngọc S, tạm giữ 4.630.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đinh Ngọc P.

4. Về án phí

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo Đinh Ngọc P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Đinh Ngọc S, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Công